

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển
1	7720701	Y tế công cộng	7720701	Y tế công cộng	220	Xét tuyển thẳng	
						Xét chuyển vào học trình độ đại học đối với học sinh dự bị đại học	B00: Toán - Hóa học - Sinh học B03: Toán - Sinh học - Ngữ văn B08: Toán - Sinh học - Tiếng Anh
						Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT	C02: Toán - Ngữ văn - Hóa học D01: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh
						Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026	D13: Ngữ văn - Sinh học - Tiếng Anh
2	7720401	Dinh dưỡng	7720401	Dinh dưỡng	160	Xét tuyển thẳng	
						Xét chuyển vào học trình độ đại học đối với học sinh dự bị đại học	B00: Toán - Hóa học - Sinh học B03: Toán - Sinh học - Ngữ Văn B08: Toán - Sinh học - Tiếng Anh
						Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT	C02: Toán - Ngữ văn - Hóa học D01: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh
						Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026	D07: Toán - Hóa học - Tiếng Anh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển
3	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	230	Xét tuyển thẳng	
						Xét chuyển vào học trình độ đại học đối với học sinh dự bị đại học	A00: Toán - Vật lý - Hóa học A01: Toán - Vật lý - Tiếng Anh B00: Toán - Hóa học - Sinh học B08: Toán - Sinh học - Tiếng Anh C01: Toán - Vật lý- Ngữ văn D01: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh
						Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026	
4	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	165	Xét tuyển thẳng	
						Xét chuyển vào học trình độ đại học đối với học sinh dự bị đại học	A00: Toán - Vật lý - Hóa học A01: Toán - Vật lý - Tiếng Anh B00: Toán - Hóa học - Sinh học B03: Toán - Sinh học - Ngữ văn C01: Toán - Vật lý - Ngữ văn D01: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh
						Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển
5	7760101	Công tác xã hội	7760101	Công tác xã hội	105	Xét tuyển thẳng	
						Xét chuyển vào học trình độ đại học đối với học sinh dự bị đại học	C00: Ngữ văn - Lịch sử - Địa lý C20: Ngữ văn - Địa lý - Giáo dục công dân D01: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh D14: Ngữ văn - Lịch sử - Tiếng Anh D15: Ngữ văn - Địa lý - Tiếng Anh D66: Ngữ văn - Giáo dục công dân - Tiếng Anh X74: Ngữ văn - Địa lý - Giáo dục Kinh tế và pháp luật X78: Ngữ văn -Giáo dục Kinh tế và pháp luật - Tiếng Anh
						Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT	
						Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển
6	7460108	Khoa học dữ liệu	7460108	Khoa học dữ liệu	70	Xét tuyển thẳng	
						Xét tuyển dựa trên kết quả đánh giá năng lực của Đại học Quốc Gia năm 2026	
						Xét chuyển vào học trình độ đại học đối với học sinh dự bị đại học	A00: Toán - Vật lý - Hóa học A01: Toán - Vật lý - Tiếng Anh B00: Toán - Hóa học - Sinh học D01: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh D07: Toán - Hóa học - Tiếng Anh X26: Toán - Tin học - Tiếng Anh
						Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT	
						Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026	